

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 739/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế thời
kỳ 1996-2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tại Tờ trình số 1061
TH/UBND ngày 19 tháng 7 năm 1997 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu
tư tại văn bản số 4844 BKH-VPTĐ ngày 8 tháng 8 năm 1997,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên -
Huế thời kỳ 1996-2010 với nội dung chủ yếu sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:

1. Về những định hướng:

Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế theo hướng:

- Gắn với phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Vùng Bắc Trung bộ, để phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.
- Bảo đảm mối quan hệ hài hoà giữa phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường sinh thái với việc giữ gìn bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hoá, củng cố an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.
- Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đặc biệt là của thành phố Huế; khắc phục những hạn chế về giao thông, tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội; phát triển các lĩnh vực văn hoá xã hội, nâng cao mức sống và trình độ dân trí, bảo đảm nguồn nhân lực cho yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Về mục tiêu:

Khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng và lợi thế của tỉnh về vị trí địa lý và các nguồn tài nguyên để xây dựng tỉnh Thừa Thiên - Huế phát triển, đạt các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và đảm bảo môi trường sinh thái, tăng cường an ninh quốc phòng; đưa tỉnh trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, du lịch, đào tạo đại học, y tế chuyên sâu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt thời kỳ 1996-2010 đạt 12%-16% và thời kỳ 2001-2010 đạt 13-15%.

- Phần đầu GDP bình quân đầu người đạt 500-600 USD vào năm 2000 và đạt 1.700-1.800 USD vào năm 2010. Tỷ lệ huy động ngân sách từ GDP đạt khoảng 22%-23% năm 2000 và 25,5%-32% năm 2010. Tỷ lệ tích lũy đầu tư từ GDP khoảng 9,5%-10,5% thời kỳ 1996-2000 và khoảng 17%-19% thời kỳ 2001-2010. Giá trị xuất khẩu năm 2000 đạt khoảng 50-70 triệu USD và năm 2010 đạt khoảng 300-500 triệu USD. Phần đầu giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 2000 xuống còn 1,9% và đến năm 2010 còn 1,5%; hàng năm tạo thêm việc làm cho khoảng 40-50 nghìn người trong độ tuổi lao động. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của dân cư, chống tái mù chữ, đến năm 2000 cơ bản phổ cập cấp 1 cho toàn dân, cấp 2 cho thanh niên thành thị và sau năm 2000 tiếp tục phần đầu để tiến tới phổ cập cấp 3 cho thanh niên toàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Về phát triển công nghiệp:

Hướng mạnh vào xuất khẩu, đồng thời chú trọng sản xuất các sản phẩm tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu, xây dựng và từng bước hoàn thiện các khu công nghiệp: Phú Bài, Chân Mây, Phong Thu, Tứ Hạ và các điểm công nghiệp khác, trước hết là các cụm công nghiệp ven thành phố Huế. Cần sử dụng nguyên liệu và tay nghề ở địa phương cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, ưu tiên đầu tư chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ cao cấp và các mặt hàng phục vụ du lịch, các ngành sản xuất kỹ nghệ cao (như lắp ráp điện tử, ô tô, các sản phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến).

2. Về du lịch - dịch vụ: